

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG CỦA V.I. LÊ-NIN VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI*

NGUYỄN CHÍ HIỆU**

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin là nền tảng tư tưởng để Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và nhân dân ta đạt được qua hơn 30 năm đổi mới thể hiện sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của Đảng; đồng thời, cũng góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện mới.

Vla-đi-mia I-lich Lê-nin - tấm gương mẫu mực của tinh thần vận dụng sáng tạo học thuyết Mác vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trong điều kiện cụ thể của nước Nga

Kế thừa những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin đã tiếp tục bảo vệ, vận dụng sáng tạo học thuyết Mác nói chung và lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và có công phát triển lý luận của các bậc tiền bối lên một tầm cao mới.

Các Mác, Ph. Ăng-ghen đã có đóng góp lớn trong việc cung cấp những luận cứ thuyết phục để biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành chủ nghĩa xã hội khoa học. Với chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã cung cấp cho giai cấp công nhân “vũ khí” lý luận, chỉ rõ vị thế và vai trò của họ trong sự phát triển của lịch sử. Trong toàn bộ lý luận của

minh, đặc biệt là trong bộ “Tư bản”, các ông đã phân tích, chứng minh rất rõ ràng, hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa sẽ không thể trụ vững trước những mâu thuẫn cố hữu, nội tại, gắn liền với nó và theo quy luật khách quan, tất yếu nó sẽ bị thay thế bởi hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, các ông cũng chỉ ra con đường dẫn dắt giai cấp công nhân đấu tranh giải phóng thoát khỏi sự nô dịch và bóc lột tư bản chủ nghĩa và tiến tới xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chính vì vậy, mà sau này, không phải ngẫu nhiên, V.I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh

* Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp quốc gia, Mã số: KX.02.03/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, “Nghiên cứu tổng kết, đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin - cấu phần quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam”

** PGS, TS, Tạp chí Cộng sản

rằng: Điều quan trọng nhất trong học thuyết Mác là việc làm sáng tỏ vai trò lịch sử toàn thể giới của giai cấp vô sản với tư cách là người xây dựng, kiến tạo xã hội mới.

V.I. Lê-nin có đóng góp hết sức quan trọng khi đưa ra những phân tích về giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa tư bản - giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, chỉ ra khuynh hướng quá độ tất yếu của hàng loạt nước trên phạm vi toàn thể giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Những đóng góp to lớn của V.I. Lê-nin khi vận dụng sáng tạo học thuyết Mác được thể hiện dưới hai góc độ chủ yếu sau:

a) *Phát triển lý luận mác-xít về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội*

Trên cơ sở kế thừa và vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, phân tích và tổng kết một cách nghiêm túc các sự kiện lịch sử diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội, trong hàng loạt tác phẩm, bài viết quan trọng, V.I. Lê-nin đã bảo vệ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác; phát hiện và trình bày một cách có hệ thống những khái niệm, phạm trù lý luận khoa học phản ánh những quy luật, những thuộc tính bản chất chi phối sự vận động biến đổi của đời sống xã hội thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.

Tư tưởng mang tính cương lĩnh của chủ nghĩa Mác được trình bày cô đọng trong *"Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"* (1848). Sáu năm sau, trong tác phẩm *"Các Mác"*, V.I. Lê-nin khẳng định: *Tuyên ngôn* là tác phẩm đã "trình bày một cách hết sức sáng sủa và rõ ràng thế giới quan mới, chủ nghĩa duy vật triệt để - chủ nghĩa duy vật này bao quát cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội, - phép biện chứng với tư cách là học thuyết toàn diện nhất và sâu sắc nhất về sự phát triển, lý luận đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng -

trong lịch sử toàn thể giới - của giai cấp vô sản, tức là giai cấp sáng tạo ra một xã hội mới, xã hội cộng sản"⁽¹⁾.

Kiên định mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nhưng V.I. Lê-nin cũng chỉ rõ mục đích của giai cấp vô sản trong thời kỳ quá độ "là thiết lập chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp, biến tất cả những thành viên trong xã hội thành người lao động, tiêu diệt cơ sở của mọi tình trạng người bóc lột người. Mục đích đó, người ta không thể đạt ngay tức khắc được; muốn thế, cần có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cái tổ sản xuất là việc khó khăn"⁽²⁾.

Đặc biệt, V.I. Lê-nin không chỉ kế thừa tư tưởng về đảng cộng sản của C. Mác và Ph. Ăng-ghen mà còn tiếp tục xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân, về các nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, sách lược trong nội dung hoạt động của đảng cũng như kiến tạo tổ chức, bộ máy của Nhà nước Xô-viết.

V.I. Lê-nin còn hoàn chỉnh lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, đúc kết những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; phát triển lý luận trên một loạt phương diện như vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc, liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp lao động khác; những vấn đề về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quan hệ cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc.

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*. Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t. 26, tr. 57

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 38, tr. 464

Trong một loạt tác phẩm, V.I. Lê-nin cũng là người đi tiên phong, thể hiện tinh thần đấu tranh triệt để, không khoan nhượng và đầy mẫu mực chống lại chủ nghĩa cơ hội, xét lại quốc tế dưới các biến thể khác nhau của nó. V.I. Lê-nin không chỉ vạch trần bản chất của chủ nghĩa cơ hội, xét lại, mà còn chỉ rõ tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa xét lại đối với phong trào công nhân trên toàn thế giới.

b) Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trong điều kiện cụ thể của nước Nga

Cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thắng lợi là một mốc son chói lọi trong sự phát triển của xã hội loài người. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, một thời đại mới đã mở ra; tạo cơ hội cho nhân loại thực hiện cuộc quá độ lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, sự xuất hiện của chủ nghĩa xã hội hiện thực đã chứng thực những đột phá về lý luận trước đó của V.I. Lê-nin: Khả năng xuất hiện cách mạng vô sản ở một số nước, thậm chí ở một nước, về xu thế quá độ tới chủ nghĩa xã hội không qua chủ nghĩa tư bản, về hướng tiếp cận mới đối với chủ nghĩa xã hội.

Cùng với những kinh nghiệm lãnh đạo trước, trong và sau Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, xây dựng Nhà nước công - nông đầu tiên trên thế giới, V.I. Lê-nin đã có nhiều cống hiến vào việc bổ sung, phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ cách mạng mới, chưa có tiền lệ, đặc biệt là việc giải quyết những vấn đề xuất hiện trong những năm đầu đầy khó khăn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tại nước Nga Xô-viết. Trước tình hình mới, V.I. Lê-nin đã có nhiều bước đột phá về lý luận, chỉ rõ tinh

chất của thời kỳ quá độ, đề xuất "Chính sách kinh tế mới" (NEP) và yêu cầu phải *đổi mới căn bản tư duy về chủ nghĩa xã hội*, phân tích về cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc trong những nước thuộc địa chống lại chủ nghĩa đế quốc, vì dân chủ, hòa bình, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Việc thực hiện "Chính sách kinh tế mới" của V.I. Lê-nin là một mẫu mực trong việc xác định đặc điểm, nội dung và nhiệm vụ, giải pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, tiến hành hàng loạt nhiệm vụ cụ thể như: Xã hội hóa những tư liệu sản xuất cơ bản theo hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại; điện khí hóa nền kinh tế quốc dân; cải tạo kinh tế tiểu nông theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, thực hiện cách mạng văn hóa. V.I. Lê-nin nhấn mạnh: "*Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc...* Chỉ khi nào nước ta đã điện khí hóa, chỉ khi nào công nghiệp, nông nghiệp và vận tải đã đứng vững trên cơ sở kỹ thuật của đại công nghiệp hiện đại, thì lúc đó, chúng ta mới có thể đạt được thắng lợi hoàn toàn"⁽³⁾.

Cùng với đó là việc sử dụng rộng rãi chủ nghĩa tư bản nhà nước để dần dần cải tiến chế độ sở hữu của các nhà tư bản hạng trung và bạng nhỏ thành sở hữu công cộng. Cải tạo nông nghiệp bằng con đường hợp tác xã theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại và điện khí hóa là cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; học chủ nghĩa tư bản về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý kinh tế, trình độ giáo dục; sử dụng các chuyên gia tư sản; cần phải phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Hàng loạt những quyết sách ấy là minh chứng sinh

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập. Sđd*, t. 42, tr. 195

động, thể hiện rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận mác-xít của V.I. Lê-nin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, thành quả vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười đã cho thấy sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác của V.I. Lê-nin, đã tiếp tục chuyển biến thắng lợi *chủ nghĩa xã hội từ địa hạt lý luận sang địa hạt thực tiễn, từ chủ nghĩa xã hội khoa học sang chủ nghĩa xã hội hiện thực* và đó cũng là bước ngoặt lớn lao trong hành trình giai cấp vô sản, quần chúng lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới tiến tới những giá trị dân chủ, tự do thực sự.

Đảng kiên định vận dụng, bổ sung, phát triển tư tưởng của V.I. Lê-nin trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Những tư tưởng của V.I. Lê-nin đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào thực tế cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nhận thức rõ luận điểm có tính phương pháp luận hết sức sâu sắc của V.I. Lê-nin về mối quan hệ biện chứng giữa “tính phổ biến” và “tính đặc thù” của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là điều không thể tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội”⁽⁴⁾.

Dù hết sức kiên quyết, không ngừng bảo vệ, phát triển học thuyết Mác, nhưng chính V.I. Lê-nin cũng nhiều lần nhấn mạnh:

“Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”⁽⁵⁾. Tinh thần đó của ông và những người mác-xít sau này đã gợi mở cho Đảng ta về việc bổ sung, phát triển học thuyết Mác - Lê-nin trong bối cảnh mới hiện nay.

Trong thời kỳ đổi mới, luận điểm của V.I. Lê-nin về “*phân tích cụ thể một tình hình cụ thể, đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác*” đã luôn được Đảng ta quán triệt như một nguyên lý phương pháp luận khoa học và cách mạng của Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, tư tưởng của V.I. Lê-nin là cơ sở lý luận, được vận dụng kiên định và sáng tạo, từng bước định hình con đường và bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin cho phù hợp với điều kiện mới của Việt Nam, từ đó đã đúc kết những luận điểm lý luận phù hợp với mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đó là những luận điểm lý luận về mục tiêu và đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về con đường lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Trong bước chuyển đổi từ “Chính sách cộng sản thời chiến” sang “Chính sách kinh tế mới” vào mùa xuân năm 1921, V.I. Lê-nin đã tự phê phán về những sai lầm nghiêm trọng khi coi thường quy luật khách quan và

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 30, tr. 160

(5) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 232

yêu cầu cần thay đổi căn bản những quan niệm, tư duy trước đây về chủ nghĩa xã hội. Lãnh hội tinh thần đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã tạo ra *bước ngoặt trong đổi mới tư duy* về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Phương châm “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan là khởi nguồn cho những sáng tạo của Đảng khi xác định mô hình và bước đi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội thừa nhận sự tồn tại khách quan của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trong buổi đầu thời kỳ quá độ. Những quan điểm đổi mới về tư duy kinh tế nêu trên Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (3-1989) khẳng định và bổ sung với những bước tiến mới. Từ kinh nghiệm của 5 năm đổi mới, Đại hội VII của Đảng (6-1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh đã xác định *sáu đặc trưng cơ bản* của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sơ với sáu đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) đã nêu ra, Đại hội X đã bổ sung hai đặc trưng là xây dựng “xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh” và “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1-2011) tiếp tục bổ sung và phát triển *Cương lĩnh* cho phù hợp với thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trong đó có những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cương lĩnh năm 1991 đã vạch ra bảy phương hướng cơ bản của quá trình xây

dựng xã hội mới theo những đặc trưng được xác định. Sau 20 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, từ việc tổng kết thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã bổ sung, phát triển nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện ở tám phương hướng cơ bản nhằm thực hiện thành công mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội và kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để đưa Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 1-2016) tiếp tục khẳng định và phân tích sâu sắc hơn tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cho phù hợp hơn với thực tiễn, bối cảnh mới. Đại hội XII rút ra ba kết luận quan trọng: 1- Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; 2- Những thành tựu đó khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; 3- Những thành tựu đó khẳng định con đường lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là *phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử*.

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, Đảng ta đã nhận thức lại, thẩm nhuần quan điểm thực tiễn, lịch sử - cụ thể và phát triển nhằm khắc phục những cách hiểu, cách nghĩ, cách làm giản đơn, siêu hình, giáo điều, duy ý chí, trái quy luật khách quan về thời kỳ trước đổi mới, theo đúng tinh thần của V.I. Lê-nin. *Đổi mới, do đó, không phải là xa rời hay từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phù nhận chủ nghĩa xã hội khoa học mà trái lại, là sự nhận thức đúng đắn và đầy đủ*

hơn, là sự phát triển sáng tạo hơn nữa bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, của chủ nghĩa xã hội khoa học để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có căn cứ khoa học và thực tiễn.

Thứ hai, tư tưởng của V.I. Lê-nin về NEP là cơ sở nền tảng để Đảng ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới

V.I. Lê-nin đã bổ sung, cụ thể hóa lý luận Mác về thời kỳ quá độ bằng thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, tập trung phân tích về quá độ trong kinh tế. V.I. Lê-nin đã chỉ ra năm thành phần kinh tế nước Nga đương thời, đồng thời chủ trương thực hiện “những bước quá độ nhỏ”, bắc những “chiếc cầu nhỏ” để đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong “Chính sách kinh tế mới”, cơ chế thị trường được sử dụng để kích thích sản xuất, kêu gọi đầu tư tư bản dưới sự định hướng, kiểm soát của Nhà nước; lợi ích của các chủ thể được quan tâm đã có tác dụng phục hồi lực lượng sản xuất nhanh chóng, thúc đẩy kinh tế phát triển, đời sống của công nhân, nông dân được cải thiện. Nhờ có chính sách này mà đến cuối năm 1925, về cơ bản, Liên Xô đã hoàn thành việc khôi phục nền kinh tế quốc dân.

Theo tinh thần NEP của V.I. Lê-nin, Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới, trong đó có đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, phải 15 năm sau, khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” mới chính thức được xác định từ Đại hội IX của Đảng (năm 2001). Đến Đại hội XII (năm 2016),

Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước phát triển tư duy rất rõ nét về kinh tế thị trường khi xác định đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XII xác định, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Như vậy, từ sự thúc bách của cuộc sống, từ nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong quá trình đổi mới cũng như nghiên cứu kế thừa tư tưởng các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Đảng ta đã thực hiện đổi mới, sáng tạo thừa nhận kinh tế nhiều thành phần, chấp nhận cơ chế thị trường và khẳng định nó không đối lập với chủ nghĩa xã hội, thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính V.I. Lê-nin cũng đã từng nhấn mạnh: “Chúng ta không hình dung một thứ chủ nghĩa xã hội nào khác hơn là chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở tất cả những bài học mà nền văn minh lớn của chủ nghĩa tư bản đã thu được”⁽⁶⁾.

Thứ ba, các nguyên lý của chủ nghĩa Mác, đặc biệt là tư tưởng của V.I. Lê-nin được Đảng ta vận dụng, phát triển vào xây dựng, củng cố liên minh giai cấp và đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sdd*, t. 36, tr. 334

Trong giai đoạn lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười, V.I. Lê-nin đã vận dụng sáng tạo những quan điểm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về liên minh giai cấp vào thực tiễn cách mạng nước Nga và xây dựng được liên minh giai cấp công - nông bền vững, góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, V.I. Lê-nin còn nhiều lần nhấn mạnh tới vai trò của trí thức và khẳng định, muốn thu hút họ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì cần phải "đảm bảo cho các người trí thức những điều kiện lao động tốt nhất"⁽⁷⁾.

Tư tưởng của V.I. Lê-nin được Đảng ta nghiên cứu thấu đáo, rút ra những kinh nghiệm quý báu để xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. *Cương lĩnh năm 1991* rất coi trọng việc thực hiện liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do giai cấp công nhân lãnh đạo với ý nghĩa là nền tảng chính trị - xã hội của Nhà nước của dân, do dân, vì dân, là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2001) không chỉ tiếp tục khẳng định tính tất yếu của liên minh công - nông - trí thức trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mà còn đặc biệt coi trọng vấn đề này, coi đây là động lực quan trọng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội chỉ rõ: "Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo"⁽⁸⁾.

Kế thừa và phát triển tinh thần đó trong bối cảnh mới, các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI và XII đều tiếp tục khẳng định vai trò, tính tất yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức đối với việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, có bổ sung những quan điểm, định hướng và giải pháp mới.

Thư tư, tư tưởng của V.I. Lê-nin về Đảng Cộng sản kiểu mới đã được vận dụng sáng tạo, đem lại những thành tựu trong xây dựng và củng cố vai trò Đảng Cộng sản cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội ở Việt Nam - nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đi đến thắng lợi

Khi Đảng Cộng sản trở thành đảng cầm quyền thì năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phụ thuộc rất nhiều vào kỷ luật đảng và phẩm chất tiên phong của đảng viên. Tháng 5-1920, trong tác phẩm "*Bệnh áu tri 'tà khuynh' trong phong trào cộng sản*", V.I. Lê-nin viết: "Những người Bôn-sê-vích sẽ không giữ được chính quyền, tôi không nói được tới hai năm rưỡi, mà ngay cả đến hai tháng rưỡi cũng không được nữa, nếu đảng ta không có kỷ luật hết sức nghiêm minh, kỷ luật sắt thép sự"⁽⁹⁾. Theo ông, có ba kẻ thù chính mà người cộng sản của đảng cầm quyền phải kiên quyết đấu tranh là "*tinh kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa; nạn mù chữ, sự ngu dốt, cản trở việc giáo dục chính trị và nạn hối lộ, tham nhũng*". Thấm nhuần sâu sắc những tư tưởng này của V.I. Lê-nin,

(7) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Sđd, t. 38, tr. 266

(8) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 86

(9) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Sđd, t. 41, tr. 6

kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đó là cơ sở, tiền đề vững chắc bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Gần 35 năm qua, nhất là trong 10 năm gần đây, nhận thức về công tác xây dựng Đảng có nhiều đổi mới. Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn vị trí của công tác xây dựng Đảng. Đảng ta luôn khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là vấn đề sống còn đối với sự nghiệp cách mạng.

Nhận thức của Đảng ta về công tác xây dựng Đảng ngày càng đầy đủ, khách quan và khoa học; thể hiện sự vận dụng sáng tạo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây dựng Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân - phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng ta đã thực hiện lời di huấn của V.I. Lê-nin là phải dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội; đó phải là những tổ chức bộ máy phục vụ chính trị chứ chính trị không phục vụ bộ máy. Theo V.I. Lê-nin, chính trị được đề cập ở đây chính là cuộc sống của nhân dân, lợi ích của nhân dân, là số phận của hàng triệu triệu con người.

Thứ năm, Đảng ta vận dụng tư tưởng của V.I. Lê-nin trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong nhận diện và xử lý mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ

Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, vấn đề xác định và phân định nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng với nhiệm vụ quản lý của Nhà nước được V.I. Lê-nin quan tâm và chỉ rõ: Chừng nào mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng và toàn Đảng còn tiếp tục

làm công tác quản lý hành chính, nghĩa là quản lý nhà nước thì Đảng không thể gọi là người lãnh đạo được. Năm 1922, V.I. Lê-nin cho rằng, giữa Đảng và các cơ quan Xô-viết hiện nay có những quan hệ không đúng đắn và phải nâng cao uy quyền của Hội đồng dân ủy. Vào những ngày tháng cuối đời, V.I. Lê-nin trăn trở rất nhiều về việc cải tổ bộ máy nhà nước. Ông chỉ ra tình trạng bộ máy nhà nước vẫn ngày càng cồng kềnh, nặng nề; chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận không rõ ràng; quan hệ giữa Đảng và Nhà nước chưa rành mạch hoặc có chỗ thiếu kết hợp, chưa hài hòa. V.I. Lê-nin phê phán nghiêm khắc quá trình cải tổ mang tính hình thức và kém hiệu quả, để cho bộ máy nhà nước lại rơi vào quỹ đạo nhà nước cũ và tệ quan liêu bùng phát.

Thực hiện nguyên tắc bảo đảm sự tham gia quản lý nhà nước của toàn thể nhân dân lao động và nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, V.I. Lê-nin khẳng định: “Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ, bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước, không có “sự giám sát” từ trên, không có quan lại”⁽¹⁰⁾.

Trở thành đảng cầm quyền, lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng bổ sung, phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, tăng cường phát huy và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa để phát triển đất nước trong điều kiện mới, sớm đưa Việt Nam sánh vai các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Bác Hồ. □

(10) V.I. Lê-nin: *Toàn tập. Sđd.*, t. 31, tr 337